

Bản án số: 62/2017/HSPT  
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Hùng

*Các Thẩm phán:*

Ông Cao Văn Tám

Bà Châu Minh Nguyệt

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Ca Kiều Nguyệt - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Quan Tuấn Nghĩa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSPT ngày 31 tháng 8 năm 2017 do có kháng cáo của bị cáo Trần Thị U đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Thị U**, sinh năm 1979 tại huyện TB, tỉnh CM; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Kv 2, k4, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Cà Mau; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Văn S (đã chết) và bà Trương Thị N, 79 tuổi; có chồng là Thạch Ngọc T, sinh năm 1977 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 11/3/2017 tạm giữ, tạm giam đến nay, (có mặt).

*Người bị hại không kháng cáo:*

1. Bà Huỳnh Ngọc B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp TB, xã NH, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp NO, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp NO, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

4. Bà Huỳnh Thị Ngọc D, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp TNT, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Kim D, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp ĐSD, xã LN, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

6. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972

Địa chỉ: Ấp TT, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

7. Bà Bùi Thị M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp NO, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

### **NHẬN THẤY:**

*Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện HD và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu, nội dung vụ án như sau:*

Vào khoảng 06 giờ ngày 10/3/2017, bị cáo Trần Thị U đi xe buýt từ nhà đến chợ ND, thuộc ấp NO, thị trấn ND, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu để bịa đặt xem bói (hình thức xem tay) nhằm lừa đảo để kiếm tiền chi xài cá nhân. Khi đến nơi bị cáo Trần Thị U vào quán ăn của bà Huỳnh Thị Ngọc D tại ấp TNT, thị trấn ND để ăn. Trong lúc bị cáo Trần Thị U ngồi ăn, bị cáo U có hỏi bà D có xem bói không thì bà D đồng ý, khi xem bói xong thì bà D trả cho bị cáo U số tiền 20.000 đồng. Sau đó, bị cáo U đi đến nhà bà Lê Thị Đ tại ấp NO, thị trấn ND, bà Đ nhờ bị cáo U xem bói về hoàn cảnh gia đình, sau khi xem xong bà Đ có trả cho bị cáo U số tiền 20.000 đồng. Lúc này, bà Nguyễn Thị D trú ấp TT, thị trấn ND đi bán vé số đến cũng ghé vào nhờ bị cáo Trần Thị U xem bói, xem về hoàn cảnh gia đình, sau khi xem xong bị cáo Trần Thị U kêu bà Nguyễn Thị D trả số tiền 480.000 đồng để bị cáo U mua đồ cúng, khi đưa tiền xong bà D đi bán vé số tiếp nên kể cho bà Huỳnh Ngọc B trú ấp TB, xã NH, và bà Bùi Thị M trú ấp NO, thị trấn ND biết bị cáo U đang xem bói tại nhà bà Đ tại khu III ấp NO nên bà B đến nhà bà Đ để bị cáo U xem bói, xem về gia đạo, trong lúc xem bói thì bị cáo U xưng là “cậu”, bị cáo U nói bà B bị yếm bùa nếu muốn gỡ bùa phải đưa tiền mua đồ cúng là 660.000 đồng bà B đồng ý, trong lúc xem bói thì bị cáo U có đưa cho bà B nửa tờ giấy tập học sinh và vẽ nhiều chữ, bị cáo U nói là “bùa” (chữ viết trên tờ giấy không đọc được và không có nghĩa) kêu bà B cất giữ và nói là sẽ gỡ bùa cho bà B. Khi xem xong bà B cho thêm 40.000 đồng, tổng số tiền bà B đưa cho bị cáo U là 700.000 đồng. Tiếp đó, bà Bùi Thị M cũng đến nhờ bị cáo U xem bói khi cầm tay bà M, bị cáo U tự xưng là “cậu” nói bà M bị yếm bùa muốn gỡ bùa thì đưa tiền mua đồ cúng là 1.600.000 đồng, cùng tiền công làm bùa cho 03 đứa con bà M là 560.000 đồng, bà M đồng ý. Khi xem xong bà M có cho thêm 100.000 đồng, như vậy, bà M đã đưa cho bị cáo U số tiền là 2.260.000 đồng khi bà M đi về bị cáo U có hỏi nhà ở đâu, bà M trả lời “là

lò bún CĐ ở khu III, ấp NO, thị trấn ND”. Cùng lúc này bà Nguyễn Thị Phương T trú ấp NO, thị trấn ND cũng đến để nhờ xem bói (do trước đó khoảng 10 ngày gia đình bà T có bị mất trộm 2,5 chỉ vàng loại 18K nên bà T nhờ bị cáo Trần Thị U xem ai là người đã lấy trộm tài sản của mình). Khi xem bói cho bà T, bị cáo U cũng xưng là “cậu”, đồng thời mô tả người lấy trộm vàng của bà T và nói sẽ làm bùa để không ai dám vào lấy trộm vàng của bà T nữa. Bị cáo U yêu cầu bà T phải trả số tiền là 560.000 đồng tiền mua đồ cúng, tiền công 40.000 đồng, bà T trả cho bị cáo U số tiền là 600.000 đồng. Số tiền mà bị cáo Trần Thị U chiếm đoạt ngày 10/3/2017 là 4.080.000 (bốn triệu, không trăm, tám mươi nghìn) đồng. Sau khi xem bói xong, trên đường về nhà bị cáo Trần Thị U ghé chợ Cà Mau (không nhớ cửa hàng tên gì) mua 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstet với số tiền 1.200.000 đồng và tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 606.000 đồng bị cáo Trần Thị U cất trong túi vải.

Đến khoảng 09 giờ ngày 11/3/2017, bị cáo Trần Thị U tiếp tục đến chợ ND và đi đến lò bún nhà bà Bùi Thị M, bị cáo U điện thoại cho bà M nói đang ở nhà bà M kêu bà M về để bị cáo U làm bùa cho lò bún bà M làm ăn được. Sau khi bà M về tới bị cáo U xem bói (xem tay) và nói cho bà M biết nếu muốn lò bún làm ăn được suốt đời thì phải đưa tiền cho bị cáo U 5.600.000 đồng để mua đồ cúng và tiền công xem bói thì bà M đồng ý. Sau đó, bị cáo U có kêu bà M lấy giấy, viết đưa cho bị cáo U để viết bùa đưa cho bà M cất 03 tờ “bùa” (những chữ viết không đọc được, không có nghĩa). Đồng thời, kêu bà M ghi tên những ai còn nợ tiền bà M đưa cho bị cáo U để bị cáo U làm bùa để những người này trả tiền, bà M ghi tên những người thiếu tiền mình vào tờ giấy rồi đưa cho bị cáo U. Trong lúc bị cáo U đang xem bói thì bà Nguyễn Kim D trú ấp ĐSD, xã LN là em chồng của bà M có đến nhà chơi nên cũng nhờ bị cáo U xem bói. Khi cầm tay xem bói cho bà D, bị cáo U nói chồng bà D bị yểm bùa, muốn gỡ phải đưa 1.600.000 đồng để bị cáo U mua đồ cúng nên bà D đồng ý. Do không có tiền bà D mượn 1.600.000 đồng của bà M đưa cho bị cáo U. Sau đó, bị cáo U có lấy 03 tờ giấy (loại giấy tập học sinh) vẽ nhiều chữ “bùa” (chữ viết không đọc được và không có nghĩa) đưa cho bà D cất giữ. Số tiền bị cáo Trần Thị U chiếm đoạt ngày 11/3/2017 là 7.200.000đ (bảy triệu, hai trăm nghìn đồng). Sau khi xem bói xong thì bị cáo U đi về hướng chợ ND. Sau đó, bà Trần Thị M biết mình bị bị cáo U lừa để chiếm đoạt tiền nên bà M đến Công an thị trấn ND trình báo sự việc. Qua quá trình làm việc bị cáo Trần Thị U thừa nhận bản thân bị cáo U không có khả năng xem bói, làm bùa cho người khác, những chữ viết trên những tờ giấy đưa cho những người bị hại là do bị cáo U tự viết không đọc được, không có nghĩa. Số tiền chiếm đoạt bị cáo U sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Sự việc xảy ra được điều tra, bắt khẩn cấp bị cáo Trần Thị U từ ngày 11/3/2017 tạm giữ, tạm giam đến nay. Đối với tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam đồng 7.806.000 (bảy triệu, tám trăm lẻ sáu nghìn) đồng; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân tên Trần Thị U; 01 (một) giấy chuyển tiền, các tang vật trên đã giao trả cho chủ sở hữu, còn các tang vật gồm: 01 (một) túi vải màu nâu có vai đeo; 01 (một) điện thoại hiệu Masstel màu xanh đen hiện Chi cục Thi hành án huyện HD đang quản lý.

Tại Bản án sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện HD quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị U phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 11/3/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01 tháng 8 năm 2017, bị cáo Trần Thị U kháng cáo xin giảm án.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị U giữ nguyên nội dung kháng cáo.

***Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*** Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo Trần Thị U thừa nhận trong hai ngày 10 và 11/3/2017 bị cáo có thực hiện hành vi lừa dối những người bị hại để chiếm đoạt số tiền tổng cộng là 11.280.000 đồng thông qua việc xem bói. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm dân sự mà bị cáo được hưởng và quyết định xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nhưng cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp án phí là không phù hợp. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí, miễn án phí cho bị cáo.

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,*

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong vụ án, thể hiện:

Vì động cơ vụ lợi và sự thiếu hiểu biết của người dân, sự nhẹ dạ, cả tin của nhiều người thông qua hình thức xem bói (xem tay) nên bị cáo Trần Thị U có hành vi gian dối, lừa gạt chiếm đoạt tiền nhiều lần vào ngày 10/3/2017 chiếm đoạt số tiền 4.080.000 đồng và chiếm đoạt số tiền 7.200.000 đồng 11/3/2017, tổng số tiền chiếm đoạt là 11.280.000 đồng. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Trần Thị U phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng theo quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ mức án của bị cáo Trần Thị U: Hành vi của bị cáo lợi dụng lòng tin của nhiều người để lừa gạt nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người dân sống trong khu vực. Bị cáo U nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vì tham lam tư lợi, bị cáo cố tình thực hiện. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo U kháng cáo xin giảm nhẹ mức án nhưng không cung cấp chứng cứ mới để Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án 09 (chín) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo yêu cầu xin giảm án.

Đối với án phí, bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, cấp sơ thẩm buộc bị cáo nộp án phí là không phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử sửa một phần bản án sơ thẩm về án phí.

Như đã phân tích, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Trần Thị U, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu về án phí.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị U phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị U 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 11/3/2017.

2. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Thị U được miễn nộp án phí.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 21/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện HD, tỉnh Bạc Liêu có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh, huyện Hồng Dân;
- Cơ quan HS nghiệp vụ CS tỉnh;
- TAND huyện Hồng Dân;
- CQĐT huyện Hồng Dân;
- THA huyện Hồng Dân (để thi hành);
- Nhà tạm giữ CA huyện Hồng Dân;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: HS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã Ký)  
Lê Thanh Hùng**